

Số: 13/2019/QĐST-HNGĐ

Mường tè, ngày 23 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số: 13/2019/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị T - Sinh ngày 06 tháng 2 năm 1990.

- Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

- Nơi ĐKKHKT: Bản M, xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Nghề nghiệp: Giáo viên - Đơn vị công tác: Trường Mầm Non, xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Số điện thoại liên lạc: 0365 324 638.

2. Bị đơn: Anh Điều Văn N - Sinh ngày 18 tháng 4 năm 1985.

- Quê quán: Bản Đ, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên.

- Nơi ĐKKHKT: Bản M, xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Nghề nghiệp: Cán bộ - Đơn vị công tác: Hạt Kiểm Lâm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Số điện thoại liên lạc: 0971 657 705.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 59, 81,82 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị T - Sinh ngày 06 tháng 2 năm 1990; Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện Mường Tè và **Anh Điều Văn N** - Sinh ngày 18 tháng 4 năm 1985; Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện Mường Tè.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Lò Thị T và anh Điều Văn N, thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con:** Chị Lò Thị t và anh Điều Văn N, thỏa thuận nhất trí giao 02 con là: Điều Anh T – Sinh ngày 8 tháng 8 năm 2011 và Điều Đăng K – Sinh ngày 18 tháng 7 năm 2013 cho chị Lò Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Điều Văn N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chị T không được ngăn cản.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị Lò Thị T và anh Điều Văn N, thỏa thuận nhất trí anh Điều Văn N không trực tiếp nuôi con, không phải cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản:** Chị Lò Thị T và anh Điều Văn N, thỏa thuận nhất trí anh Điều Văn N đồng ý giao lại toàn bộ quyền sở hữu tài sản bao gồm: 01 (Một) ngôi nhà gỗ cấp 4, 03 (Ba) gian; 01 (Một) thửa đất có diện tích 137m² có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở tại bản M, xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Cùng các tài sản khác là vật dụng sinh hoạt trong gia đình, cho chị Lò Thị T và hai con.

- **Về nợ chung:** Chị Lò Thị T và anh Điều Văn N, thỏa thuận nhất trí chị Lò Thị T chịu trách nhiệm phải trả hết toàn bộ tổng số nợ gốc và lãi đến hạn bao gồm: Nợ chi nhánh Ngân hàng chính sách là 62.000.000đ (*Sáu mươi hai triệu đồng chẵn*) và nợ ông Điều Văn N là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng chẵn*).

- **Về án phí:** Chị Lò Thị T và anh Điều Văn N, thỏa thuận nhất trí, chị Lò Thị T chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình. Chị Lò Thị T đã nộp dự phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2012/0002662 ngày 26/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Tè.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè.
- Chi cục THADS huyện Mường Tè.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

